

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10553397	Bùi Trinh Thuận	Khối 2	2A5	5,360
2	10578260	Hoàng Quân	Khối 2	2A5	5,210
3	10614352	Phạm Ngọc Minh Anh	Khối 2	2A5	4,780
4	10554873	Nguyễn Việt Khoa	Khối 2	2A5	4,200
5	10810660	Hoàng Minh Quân	Khối 2	2A5	3,170
6	10802164	Vũ Minh Phong	Khối 2	2A5	2,190
7	10566984	Nguyễn Duy Bảo	Khối 2	2A5	1,440
8	10560617	Nguyễn Gia Khánh	Khối 2	2A5	1,020
9	10562450	Trần Bảo Quyên	Khối 2	2A5	990
10	10614301	Bùi Đăng Khánh	Khối 2	2A5	250
11	10620442	Nguyễn Tài Bảo Minh	Khối 2	2A5	0
12	10557418	Hoàng Minh Quân	Khối 2	2A5	0